ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1843 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt các xã Thiện Long, Tô Hiệu, Hồng Phong, huyện Bình Gia

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt các xã: Thiện Long, Tô Hiệu, Hồng Phong, huyện Bình Gia với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế:

a) Hạng mục xã Thiện Long:

- Điều chỉnh hạng mục:

+ Bể chứa 30m^3: dịch chuyển từ bên phải suối sang bên trái suối.

+ Điều chỉnh biện pháp thi công đào đất đặt đường ống từ thủ công sang đào bằng máy một số đoạn trên tuyến Tc với tổng chiều dài 758,0 m, gồm các đoạn sau: từ cọc 48 đến cọc 54 dài 167 m; từ cọc 71 đến cọc 84 dài 456 m; từ cọc 84 đến cọc 85 dài 35 m; từ cọc 90 đến cọc 93 dài 100 m.

- Bổ sung hạng mục:

+ Bể đầu nguồn số 2: bổ sung khối lượng bê tông mác 200 chiều dày trung bình 15 cm (vị trí dày nhất 30 cm) tạo mặt bằng móng.

+ Bổ sung tuyến nhánh TN1: dài 200 m bằng ống HDPE D32.

+ Bổ sung tuyến nhánh TN2: dài 130 m bằng ống HDPE D32.

+ Nhà trạm xử lý: bổ sung 01 cột đỡ dây điện bằng ống thép mạ kẽm D65 cao 3.5 m.

+ Bổ sung khối lượng di chuyển đường ống tuyến Tc: từ Km2+519m đến Km2+589m dài 70 m bằng ống HDPE D63.

- Cắt giảm hạng mục: cắt giảm 26 đồng hồ đo nước.

b) Hạng mục xã Hồng Phong:

(1) Tuyến thôn Nà Buổn, Năm Slin, xã Hồng Phong:

- Điều chỉnh hạng mục:

+ Khu xử lý nước (gồm trạm xử lý và bể chứa nước 30 m^3): dịch chuyển từ bên trái sang bên phải đường vào Trạm y tế, giữ nguyên cao độ, kích thước hình học và kết cấu các hạng mục bể chứa, trạm xử lý.

+ Đường ống:

Tuyến Tc: điều chỉnh toàn bộ các đoạn ống nhựa HDPE D63 luồn trong ống thép mạ kẽm D65 thay bằng luồn trong ống thép mạ kẽm D76, tổng chiều dài là 43 m. Điều chỉnh ống từ cọc 61 đến cọc 63 dài 8 m, đoạn từ cọc 73 đến cọc 74 dài 8 m: từ chôn ống sang lồng trong ống thép mạ kẽm D76, tổng chiều dài lồng ống thép là 17 m.

+ Điều chỉnh biện pháp thi công đào đất đặt đường ống từ đào thủ công sang đào bằng máy tại các tuyến với tổng chiều dài đào máy là 1.050 m, cụ thể gồm: Tuyến Tc: từ cọc 70 đến cọc 78 dài 150 m; Tuyến Tc1: từ cọc 48 đến cọc 146 dài 500 m; Tuyến N1: từ cọc 78 đến cọc 83+20m dài 100 m; Tuyến N2: từ cọc 69 đến cọc 157+8m dài 100 m; Tuyến N3: từ cọc 144 đến cọc 153+9m dài 200 m.

- Bổ sung hạng mục:

+ Bể đầu nguồn: bổ sung khối lượng bê tông mác 200 chiều dày trung bình 15 cm (vị trí dày nhất 30 cm) tạo mặt bằng móng và kéo dài tường cánh thêm 2,7m bằng bê tông mác 200.

+ Khu xử lý: bổ sung 01 hố ga thu nước có kích thước 1,0mx1,0m cao 0,8m và ống dẫn nước thải dài 70m bằng ống HDPE D50; bổ sung 02 cột đỡ dây điện bằng ống thép mạ kẽm D65 cao 3,5m và 80m dây điện (2x10)mm^2; bổ sung thêm khối lượng đào san mặt bằng và vận chuyển đi.

+ Tuyến ống dẫn nước sạch:

Tuyến TC1: bổ sung 12 m ống thép mạ kẽm D76; kéo dài tuyến Tc1 thêm 40m bằng ống nhựa HDPED50.

Tuyến N2: bổ sung 08 m ống thép mạ kẽm D76 và; kéo dài tuyến N2 thêm 100m bằng ống HDPE D63.

Bổ sung tuyến N2.1: dài 160 m bằng ống HDPE D63, trên tuyến bổ sung

01 hố van điều tiết.

Bổ sung tuyến N2.2: dài 10 m bằng ống HDPE D50.

Bổ sung tuyến N2.4: dài 30 m bằng ống HDPE D50.

Bổ sung 09 hố van bảo vệ đồng hồ.

+ Đồng hồ đo nước: bổ sung 51 đồng hồ đo nước.

(2) Tuyến Trung tâm xã Hồng Phong:

- Điều chỉnh hạng mục:

+ Đường điện cấp cho trạm xử lý: thay đổi vị trí đấu nối điện cấp cho nhà trạm từ cột điện trên trục chính, khối lượng tăng thêm: 50 m dây điện (2x10mm^2).

+ Nhà trạm xử lý:

Điều chỉnh kích thước Xà gồ mái: từ thép hộp kích thước 60x30x1,6(mm) thành thép hộp kích thước 60x30x1,4(mm).

Điều chỉnh kích thước Vì kèo: từ thép góc kích thước V50x50x5(mm) thành thép góc kích thước 50x50x4(mm).

Điều chỉnh chiều dày cửa nhà trạm: từ làm bằng thép tấm dày 03mm thành làm bằng thép tấm dày 01 mm.

- Bổ sung hạng mục:

+ Bổ sung 1.600 m ống HDPE PN12,5 D75 để thay mới 08 đoạn đường ống dẫn nước thô đã bị dò dỉ, xuống cấp, trên tuyến bổ sung 02 hố van xả cát kích thước (1x1x0,75)m, đáy bằng bê tông xi măng mác 200 dày 15cm, thành xây bằng gạch không nung dày 22cm, nắp bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

+ Bổ sung tuyến TN Trung tâm xã: dài 05m bằng ống HDPE D75 và bổ sung 01 hố van điều tiết kích thước (0,96x0,86x0,95)m, đáy bằng bê tông xi măng mác 200 dày 10cm, thành xây bằng gạch không nung dày 18cm, nắp bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

c) Tuyến xã Tô Hiệu: cắt giảm toàn bộ tuyến xã Tô Hiệu gồm: 01 bể đầu nguồn, 01 trạm xử lý nước, 05 tuyến đường ống có tổng chiều dài 3.838 m và 100 đồng hồ đo nước.

2. Bổ sung chi phí lập báo cáo hiện trạng khai thác nước.

3.Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 4.741.413.132 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.158.063.661 đồng;
- Chi phí thiết bị: 471.300.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 73.965.551 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 751.370.960 đồng;
- Chi phí khác: 60.931.382 đồng;

- Chi phí dự phòng: 225.781.578 đồng.

4. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh thành: năm 2019 - 2022.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bình Gia và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh